

Bản án số: 02/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 23/3/2022

V/v “*Tranh chấp về Ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Huân;

2. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh L tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh L xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh L; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh L; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh L giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chảo Tả M - Sinh ngày 29/3/1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S B, xã M, thị xã S, tỉnh L; Nơi ở: Thôn L A, xã M, thị xã S, tỉnh L; Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Tần Láo L - Sinh ngày 08/8/1995; Nơi cư trú: Thôn S B, xã M, thị xã S, tỉnh L; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2021 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Chảo Tả M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Tả M với anh Tần Láo L kết hôn với nhau năm 2017 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

T, huyện S, tỉnh L (Nay là xã M, thị xã S, tỉnh L). Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, không chung quan điểm sống, dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, mục đích của hôn nhân không đạt được, tình trạng này đã diễn ra trong một thời gian dài, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng đến nay không được cải thiện. Hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau gần 1 năm. Để đảm bảo cuộc sống riêng anh chị M đề nghị Tòa án thị xã S giải quyết ly hôn giữa chị và anh Tản Láo L.

- **Về con chung:** Trong thời gian chung sống hai vợ chồng chị Chảo Tả M và anh Chảo Láo L có con chung là cháu Tản Minh S, sinh ngày 25/9/2016. Khi ly hôn anh M đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu S cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa anh L đề nghị chị M phải cấp dưỡng nuôi cháu S là 500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi. Chị M đồng ý với đề nghị của anh L.

- **Về tài sản chung và công nợ chung:** Hai vợ chồng không có tài sản chung gì, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Tản Láo L trình bày: Anh Tản Láo L và chị Chảo Tả M về sống chung với nhau từ năm 2013. Đến năm 2017 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2021 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M hay nhảm tin tình cảm với người lạ, khi anh L phát hiện và hỏi thì chị M không trả lời. Sau đó cuộc sống vợ chồng lục đục, thường xuyên cãi nhau, do bức xúc về thái độ của vợ nên anh L đã tát chị M, chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh L đã nhiều lần khuyên ngăn vợ về nhà nhưng chị M không về. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả, hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay và ít quan tâm đến nhau. Anh L thấy rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng có thể khắc phục, việc chị M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh L không nhất trí, đề nghị Tòa án hòa giải cho hai vợ chồng về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình.

- **Về con chung:** Trong thời gian chung sống hai vợ chồng chị Chảo Tả M và anh Chảo Láo L có con chung là cháu Tản Minh S, sinh ngày 25/9/2016. Trường hợp tòa án giải quyết ly hôn anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu S cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh L không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa anh L thay đổi yêu cầu và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu S cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị M phải cấp dưỡng nuôi cháu S là 500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi. thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2022 cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi. Chị M nhất trí với đề nghị của anh L.

- **Về tài sản chung và công nợ chung:** Hai vợ chồng không có tài sản chung gì, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị M vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo Pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của Pháp luật. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đối với bị đơn không nhất trí với yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn, tuy nhiên hai vợ chồng cùng thống nhất về những mâu thuẫn thường xuyên, đã được hòa giải nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm, thăm hỏi gì nhau. Về con chung và về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M và anh L đều nhất trí giao cháu Tản Minh S, sinh ngày 25/9/2016 cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu S là 500.000 đồng/tháng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Chảo Tả M ly hôn với anh Tản Láo L

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Tản Minh S, sinh ngày 25/9/2016 cho anh Tản Láo L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Chảo Tả M phải cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền 500.000/tháng.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Chảo Tả M có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân thị xã S, yêu cầu giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị M và anh Tản Láo L. Chị M cư trú tại: Thôn S B, xã M, thị xã S, tỉnh L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tản Láo L và chị Chảo Tả M tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2013, đến ngày 31/3/2017 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S (Nay là xã M, thị xã S). Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hòa thuận và sinh được một người con là cháu Tản Minh S. Đến khoảng đầu năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

tính tình không hợp, không chung quan điểm sống, dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, mục đích của hôn nhân không đạt được, tình trạng này đã diễn ra trong một thời gian dài, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng đến nay không được cải thiện. Đến thời điểm Tòa án xét xử vụ án hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau gần 1 năm. Anh Tần Láo L đã đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Tòa án đã ra thông báo số 299/TB-TA ngày 13/12/2021 cho các bên đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, nhưng anh L vắng mặt tại phiên họp mà không có lý do. Tòa án đã tiến hành mở lại phiên hòa giải ngày 23/12/2021. Kết quả phiên hòa giải chị M vẫn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh L không đồng ý ly hôn, tuy nhiên anh L có ý kiến nếu chị M cương quyết ly hôn thì anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cả hai vợ chồng anh L và chị M đều thống nhất với nhau về mâu thuẫn của vợ chồng, mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình, bạn bè và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn này cũng đã được trưởng thôn S B và Ủy ban nhân dân xã M xác nhận. Do vậy, cần xử cho chị Chảo Tả M và anh Tần Láo L ly hôn là phù hợp với thực tế, đúng quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Chảo Tả M và anh Tần Láo L có con chung là cháu Tần Minh S, sinh ngày 25/9/2016. Chị M và anh L đều nhất trí đề nghị anh L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu S cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị M phải cấp dưỡng nuôi cháu S là 500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2022. Hội đồng xét xử xét thấy cháu S luôn ở cùng với anh L và được anh L chăm sóc, giáo dục từ khi mới sinh đến nay, việc thỏa thuận là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Từ những phân tích trên thấy rằng, cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị M và anh L về con chung. Giao cháu Tần Minh S, sinh ngày 25/9/2016 cho anh Chảo Láo L tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Chảo Tả M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tần Minh S là 500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 01/4/2022.

[4] Về tài sản chung: Chị Chảo Tả M và anh Tần Láo L không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Chảo Tả M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 12.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 12.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Chảo Tả M ly hôn với anh Tần Láo L.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung: Giao cháu Tần Minh S, sinh ngày 25/9/2016 cho anh Tần Láo L được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Chảo Tả M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tần Minh S với số tiền là 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/4/2022 cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chảo Tả M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004906 ngày 01/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S. Chị M còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Chảo Tả M và anh Tần Láo L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Minh Huân

Nguyễn Văn Tuấn

Nguyễn Mạnh Thắng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh; VKS tỉnh;
- VKSND TX SP;
- Chi cục THADS TX SP;
- UBND xã M;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Thắng